

Như Pháp Quân TRẦN NGỌC ANH

Hành Bi Nguyện



Tủ Sách Tinh Hoa Việt Nam

2006

Hành Bi Nguyện
của
Như Pháp Quân
TRẦN NGỌC ANH

Viết vào mùa Báo-ân
từ 10 đến 21 tháng Bảy năm Canh Thân
20-31 tháng 8 năm 1980

Như Mật Đệ Trần Ngọc Dụng
hiệu đính, trình bày

Duyên Khởi

Cách đây gần một năm, tôi có làm một bài thơ ngắn. Nó tóm lược được hầu hết các tri kiến của tôi sau 11 năm tu tập. Tôi muốn đem trình nó cho một vị chân tu có cao kiến hơn tôi để nhờ Người phê phán: tôi mang cái ước-vọng ấy qua một thời gian.

Một hôm nằm chiêm bao, tôi thấy mình được đến hầu một vị đại Bồ-tát: tôi mừng rỡ, liền dâng bài thơ kia cho Ngài xem. Xem xong, Ngài dạy: ông ở trong cảnh-giới này, hay ở trong cảnh-giới khác, ở đâu cũng quý cả. Quý là quý cái tâm của ông, chứ ở đời này, có gì là quý đâu!”

Giật mình tỉnh dậy, nhớ lại bài thơ và cảnh trong chiêm bao, tôi nghĩ: “Bài thơ này, chỗ đáng quý của nó là ở ba chữ “Hành-Bi-Nguyện”. Đó là *DIỆU DỤNG* của giáo lý nhà Phật. Ta kính *Như-vương* cũng là kính cái *diệu dụng* ấy nơi hoá thân của chư vị. Vậy, ta nên viết ra toàn bộ nội-dung của nó cho nhiều người xem, chắc hẳn là có lợi lạc nhiều.”

Thế rồi tôi bắt đầu viết.

Trong lúc viết, có khi tôi nghĩ, *mình làm công việc này giống hệt như con tằm rút ruột nhả tơ, làm kén, để tự mình vào đó ‘hoá thân’ rồi cắn kén thoát ra, để lại cái vỏ kén cho đời kéo dũi, kéo tơ, dệt lụa dệt thao mà may áo mặc.*

Nhưng lạ thay, khi viết xong, tôi lại có cảm tưởng như mình vừa tỉnh một cơn mộng.

Vậy, toàn bộ tập sách nhỏ này, nên coi như *TRI KIẾN CỦA NGƯỜI TRONG MỘT GHI LẠI CHO NGƯỜI TRONG MỘNG XEM*. Thế thôi. Rất mong ai có duyên được đọc nó, xin nghĩ như thế.

Còn việc xem nó có như những lời trong mộng hay không, cái đó còn tùy ở mỗi người, chứ chắc hẳn là không phải do nó quyết định.

Nam mô Đại Bi Quan Thế Âm Bồ-tát!

Nam mô Thường Tinh Tấn Bồ-tát!

Ngày 31 tháng Tám năm 1980
(21 tháng 7 Canh Thân)

Hành Bi Nguyện

*Tướng Có, tánh Không, dụng diệu thường.
Biết Không, vâng Có, kính Như-vương.
Vào Tâm, ra Cảnh, hành Bi-nguyện,
Trọn Đạo cho Đời mãi hướng Dương.*

Ngày 6 tháng Chín năm 1979
(tức rằm tháng Bảy năm Kỷ Mùi)

1

TƯỚNG CỐ

A. Hình, Chất, Vật, Đại, Ý thức và Hai Cháp

Chữ Nho có câu “vạn vật nhất thể” nghĩa là muôn vật chỉ có một thể đồng nhất, không riêng khác. Ta biết vạn vật như thế nào dưới cái nhìn phân tích và tổng hợp của chúng ta?

1. Hình học xác định

Điểm không có bề mặt. Điểm chuyển động thành đường, như sợi tơ mảnh, cũng không có diện tích. Đường cong hay gấp khúc, chạy giáp mí, tạo thành hình.

Hình không có chất là hình rỗng không, trên bình diện hay không trong không gian cũng vậy.

2. Các chất

Chất rắn, chất lỏng, chất hơi, hơi nóng là bốn chất ta có thể nhìn thấy, sờ mó hay cảm nhận được. Bốn chất này chia làm hai loại: chất đơn và chất hợp (hỗn hợp và hoá hợp). Nhưng dù đơn hay hợp, chất nào cũng gồm nhiều phần nhỏ hợp lại. Phần nhỏ nhất mà người ta biết đến trong hiện tại là điện tử, dương tử, và trung hoà tử trong một nguyên tử.

Nhiều nguyên tử hợp lại thành vật, chất. Vật lớn như mặt trời trong thái dương hệ, nằm trong các ngân hà vòng quanh vũ trụ. Vật nhỏ nhưng những con siêu vi khuẩn mà kính hiển vi điện tử cực mạnh chưa xác định được một cách rõ ràng.

3. Cái nhìn tổng quát về sự vật

Nhìn sự vật dưới một tầm mắt tổng quát hơn, nhà Phật gọi các chất là ĐẠI. Đại có nghĩa là những yếu tố mà trong vũ trụ bao la rộng lớn nơi nào cũng có. Chữ Nho gọi là “chu biến” khắp vũ trụ. Kinh Lăng Nghiêm cho biết: có cả thấy là bẩy đại: *địa* ‘đất’, *thủy* ‘nước’, *phong* ‘gió’, *hoả* ‘lửa’, *không* ‘hư không’, *kiến* ‘cái thấy’, *thức* ‘cái biết phân biệt’.

Với bẩy đại này, ta có thể chia làm hai loại:

- Đất, nước, gió lửa gọi là TƯ đại, có thể dùng giác quan để biết được: chúng thuộc về vật chất.
- Không, kiến, thức là BA đại, chỉ có thể dùng trí mới biết được: chúng thuộc về tinh thần.

4. Trần đối với Căn

Hình, chất và muôn vật được các giác quan thu nhận thành ảnh tượng. Muôn vật và loài người đụng chạm, giao tiếp nhau, gây nên âm thanh. Ánh sáng, bóng tối và các chất ảnh hưởng nhau tạo ra màu sắc. Các chất chạm với mũi, lưỡi, sinh ra mùi, vị; chạm với da thịt gây thành cảm xúc. Tất cả những hình thái này được gọi chung là TRẦN. Trong cuộc sống hằng ngày chúng ta thường tiếp xúc với năm trần.

Năm trần ấy là: *sắc* ‘ảnh tượng và màu sắc’, *thanh, hương* ‘mùi’, *vị, xúc*, được năm CĂN ‘mắt, tai mũi, lưỡi, thân’ tiếp nhận, tạo ra NĂM THỨC, tức là năm cách biết khác nhau về một sự vật. Trong năm cách biết ấy, có hai cái quan trọng:

- Một là biết tên gọi, chữ Nho gọi là DANH.
- Hai là biết ảnh và màu, chữ Nho gọi là SẮC.

Danh và sắc là hai phần của một ý kiến. Ý kiến quên đi, được gọi lại trong trí nhớ thì gọi là Ý NIỆM. Ý kiến, ý niệm và các ảnh tượng là pháp trần của ý thức.

Ý thức là cách biết thứ sáu của Ý CĂN.

Ý căn còn được gọi là mặt-na thức, tức thức thứ bảy. Thức này nhận các ảnh tượng cũ, và các ý niệm chứa nhóm trong thức thứ tám, là tàng thức, hay a-lai-da thức, để lấy đó làm tự tướng, rồi quay lại nhìn tự tướng ấy mà vọng xứng là “ta” nhìn, mà thành ra có ngã chấp.

Đã có ngã chấp rồi thì tất cả những gì mà cái “ngã” ấy thấy biết được đều gọi là pháp: bám víu vào các pháp ấy, cho chúng là thật có thì gọi là CHẤP PHÁP.

5. Hai điều trói buộc

Chấp ngã, chấp pháp là hai điều trói buộc con người trong sự lầm mê. Phá bỏ được hai cái chấp ấy là được giải thoát.

Đó là tóm lược các tướng có của thế gian.

B. Có không, không có.

Tất cả các điều nói trên là các tướng **CÓ** do mọi người ghi nhận được. Nhưng các điều ấy có thực có chăng?

Ta hãy xem các thí dụ sau đây để xét lại.

1. Về người

Giả dụ có người sống được 100 tuổi, và đặc biệt là người ấy được chụp mỗi năm một bức hình. Nay ta đem 100 bức hình đó sắp theo thứ tự từng tuổi và thử so sánh để tìm ra chỗ giống nhau và chỗ khác nhau. Nếu thấy khó tìm, ta hãy so sánh hai bức cách nhau mỗi năm năm. Ta sẽ thấy người ấy thay đổi hình dạng và tự hỏi: hình nào là hình cố hữu bất biến của người ấy?

Như vậy, có nhiều hình khác nhau tức là **không** có hình nào duy nhất chung cho tất cả!

2. Về nhà cửa

Nếu thu thập cho được 100 hình thức mà con người dùng làm “nhà” để ở thì kết quả có thể là: một túp lều tranh, một cái chòi, một ngôi nhà ngói, một vỉa hè, một nhà sàn, một nhà rường,

một ngôi nhà lầu, một toà nhà chọc trời, một mái nhà tranh, một hốc đá, một lều chợ, và thậm chí một cái hang bằng tuyết. Vậy, cái nào là ngôi nhà chung cho tất cả? Cái chung đó là có nhiều hình dạng khác nhau. Nói cách khác, nhiều hình dạng khác nhau tức là **không** có hình nào chung cả.

3. Về một hình ảnh

Nhờ nhiều người xem một quang cảnh rồi sau đó vẽ lại cái quang cảnh đó. Kết quả: bức tranh nào giống bức tranh nào, mà mỗi bức đều có một vẻ riêng, nét riêng, không giống với cái quang cảnh mà họ đã xem trước đó.

Nói rõ hơn nhiều cảnh riêng thì không thể có cảnh chung mà mọi người cảm nhận được.

4. Về niệm

Hỏi một người ngồi niệm Phật, niệm từ lần thứ nhất đến lần thứ 108. Trong lúc niệm đó, trong tâm thức người ngồi có bao nhiêu niệm? Hay chỉ có một niệm? Đa số trả lời rằng, một niệm trong nhiều niệm. Vì sao? Vì các niệm khác đã qua; các niệm sau chưa tới. Hiện tại (ngay lúc đang ngồi chú ý đến tâm niệm mình), người đó chỉ có một niệm đi qua, nghĩa là: ý niệm ấy cũng không trụ trong dòng ý thức đang trôi chảy.

Có nhiều niệm liên tục tức không có niệm nào trụ trong ý thức. Các niệm đã qua chỉ là những bóng ma tan biến trong hư không.

5. Về bọt nước

Một công chúa nọ còn nhỏ tuổi, đứng trong hiên lầu ngự cung, nhìn mưa rơi. Công chúa thấy nhiều bọt nước đẹp hiện ra nơi máng xối đổ xuống rồi trôi đi. Thấy bọt nước đẹp quá, công chúa muốn khâu chúng lại thành chuỗi để đeo như khâu chuỗi ngọc. Cô ta bèn thưa với vua cha, xin cho được toại nguyện. Vua cha từ chối vì biết không thể được, nhưng cô bé cứ năn nỉ mãi, khiến vua cha phải truyền nội thị đi lấy bọt nước về khâu thành chuỗi cho công chúa đeo. Ai nghe nấy đều le lưỡi, lắc đầu, cam chịu tội chứ không thể làm được. Vua bèn nổi giận, quát tháo ...

Một vị quan cận thần nghe được tin này vội vã xin vào hầu vua và tâu rằng: “Hạ thần xin tuân lệnh đi làm việc ấy, nhưng xin cho công chúa cùng theo.” Vua bằng lòng. Quan cận thần cầm một sợi tơ điều mong manh dẫn công chúa kia đến chỗ có bọt nước hiện. Ông nói với công chúa: “Công chúa hãy đi vớt những bọt nước kia, đem lại chỗ tôi đứng đây, tôi sẽ khâu lại thành chuỗi cho công chúa đeo.” Công chúa hí hửng đi vớt bọt nước.

Cố nhiên, công chúa không thể vớt được một bọt nào. Vì vừa động đến bọt nước đã tan ngay. Cô đành vỡ lẽ, nói với vị quan ấy rằng: “Thôi, đi về. Đừng khâu bọt nước nữa. Không được đâu.”

Vua biết rõ sự việc, cười xoa vui vẻ và khen vị quan nọ có tài ứng phó khôn khéo.

Ngụ ý câu chuyện dạy rằng: Ai cũng có những mơ ước tốt đẹp. Nhưng khi va chạm với thực tại biến động, tự mình mới vỡ mộng ra và xoá bỏ những ước mơ hão huyền đó.

Tóm lại, qua năm thí dụ trên, ta thấy rằng:

- Của riêng mình, không có một hình bóng nào duy nhất.

- Cửa chung để cho tất cả có thể thừa nhận được thì chỉ là một giả danh, một quan niệm. Nếu biểu thị bằng hình tướng chúng thì đó chỉ là một “thực tại” không có. (Hình tướng nào càng có nhiều chi tiết thì càng xa thực tại.)
- Đứng trước một cảnh chung, ai cũng thấy riêng, xem như cảnh chung không có.
- Các ý niệm đi qua tâm thức đều không trụ. Các niệm đều là những bóng ma thoát hiện, thoát biến, tùy ngoại cảnh đổi thay.
- Cái thực tại thấy sờ sờ trước mắt, thế mà muốn bắt lấy thì không nắm được.

C. Vì sao Có lại là Không?

Vì sao các tướng **có** lại là cái **không** và khi ta cố nắm lấy thì không nắm được?

Trước khi trả lời câu hỏi này, ta hãy xem các tiểu cảnh dưới đây:

1. Tiểu cảnh về sắc

Khi vừa tròn đôi mươi, chàng đi chơi và tình cờ gặp nàng. Trước sắc đẹp lộng lẫy, bất gặp bất ngờ, chàng sững sờ nhìn không nháy mắt. Nhưng tự biết mình thân phận nghèo hèn, thua sút, trong tâm thức chàng bỗng nhớ đến hai câu Kiều, phóng ra một ước vọng xa xôi:

*Người đâu gặp gỡ làm chi,
Trăm năm biết có duyên gì hay không?*

Rồi dường ai nấy đi, chàng về buồn bã: hình ảnh nàng không thể nào phai nhạt trong tâm trí chàng. Nhưng theo đuổi nàng, tìm cách gặp lại nàng, chàng cảm thấy không thể được. Vậy là chàng đành kéo dài cái buồn nhớ nhưng trong một thời gian khá lâu.

Sau mười năm cố gắng làm ăn cần kiệm, chàng trở nên giàu có. Một hôm, chàng lại rong chơi và tình cờ gặp lại một cô gái trạc độ 28 cái xuân. Nhìn kỹ, chàng thấy quen mặt, và suy nghĩ một hồi lâu mới sực nhớ là người ấy là “cô nàng” ngày xưa chàng từng thầm thương trộm nhớ. Nhưng lạ thay, hai hình ảnh giống nhau thì ít mà khác nhau lại quá nhiều. Chàng không thấy một mảy may rung động trước “con người mới” nữa.

Thế là: nơi tâm thức, chàng còn ôm giữ một hình bóng cố định, trong lúc ngoài thực tại, cái hình bóng kia đã thay đổi với thời gian. Vậy nên, tâm thức chàng không “trụ” vào hình tướng trước mắt. Nó chẳng gây nên một biến động nào xui chàng muốn theo đuổi nữa.

2. Tiểu cảnh về vị

Người cháu đang ăn bánh trung thu, hỏi cô mình đang ăn bánh khoai: “Cô ăn bánh khoai có ngon không?”

Cô đáp: “Ngon.”

Cháu hỏi tiếp: “Ngon ra sao cô?”

Người cô ngẫm nghĩ một giây lát rồi nói: “Cô chịu, cô không thể diễn tả được cái ngon ấy cho cháu biết được. Muốn biết nó “ngon” ra sao, cháu cứ ăn thử một miếng là biết ngay.

Miệng đứa cháu còn phảng phất hương vị thơm tho của bánh trung thu. Nghe cô bảo ăn thử một miếng bánh khoai, nó bèn chạy lại bàn và bẻ miếng bánh khoai bỏ vào miệng ăn. Vừa nhai được vài cái rồi chấp chấp miệng, đứa bé lắc đầu nói: “Thưa cô, chẳng ngon như cô nói

chút nào. Nó thua bánh trung thu con đang ăn nhiều lắm!” Tại sao cũng là một loại bánh mà kẻ nói ngon, người nói dở? “Ngon” là khi bụng đói và chỉ có một thứ có thể ăn được để ăn thôi. Và “dở” khi bụng đã no, lại có đến hai ba thứ để lựa chọn, so sánh.

Vậy tức là không có cái “ngon” tuyệt đối, mà chỉ có cái “ngon” tương đối với từng người.

3. Về hồi ức

Ngày xưa, một hôm thầy tôi hỏi tôi: “Ông nếm chanh, ông thấy chua. Cái chua ấy là tại lưỡi hay tại chanh?”

Tôi đáp: Thưa thầy, cái vị chua ấy là một giả hợp. Nó không phải tự lưỡi mà cũng không phải tại chanh. Nếu có chanh mà không có lưỡi, hay có lưỡi mà không chanh thì không có cái “biết chua”. Phải có chanh và lưỡi hợp lại thì cái “biết chua” mới hiện ra.

Thầy tôi lại hỏi: “Thế tại sao khi vừa thấy chanh, có người đã chảy nước miếng? Ông có như vậy không?” Tôi trả lời: “Thưa thầy, con cũng như mọi người, đã từng ăn chanh trong quá khứ và đã từng biết vị chua hiện ra trên lưỡi khi nếm vào chanh. Nay thấy chanh, cái “ý niệm” chua còn đó. Nó là một loại tưởng khiến cho tâm thức nhớ lại, nên nước miếng tiết ra.”

“Đúng vậy,” thầy tôi dạy thế. Và tôi nghĩ “ai cũng nhìn sự vật khách quan với một số tâm thức còn tiềm ẩn trong chiều sâu của ý thức (trong tàng thức). Khi gặp điều kiện thuận lợi (nội hay ngoại duyên), chúng lại hiện ra trong ý thức, khiến cho sự vật khách quan bị thêm bớt, làm méo mó đi. Hiện tượng này chẳng khác gì người mang gương xanh thấy cảnh vật màu xanh, người mang gương vàng thấy cảnh vật màu vàng.

Thế là: “các vị” – chua, ngọt cũng như các trần khác là: sắc, thanh, hương, vị, xúc – đều là những giả hợp, vô thường, không có tự tướng nhất định: các tướng **có** do ta thừa nhận đều là những quan niệm chủ quan, không thực có trong thực tại.

Tóm lại, qua ba tiểu cảnh trên, ta thấy:

- Các tướng **có** đều là những huyễn tướng do thức tâm đã nắm giữ (chấp thủ), trong lúc tự tánh của nó (tức thức tâm) là hằng trôi chảy, không trụ ở một pháp nào (vô ngã). Khi nó trụ ở một pháp nào là nó đã “đính mắc” với pháp đó, đã “chấp” pháp đó.
- Các khách-trần (sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp) đều là những bóng ma không có thực tướng nào nhất định; chúng lại luôn luôn đối đãi với nhau (cũng ngon, cũng dở) và chỉ hiện có tương đối với từng người nhận biết.
- Các tâm niệm đều là giả hợp, vô thường, chúng còn trôi mãi trong chiều sâu của tâm thức (trong tàng thức), và chúng biến, hiện tùy duyên, khiến cho người mê mờ, không nhận biết được đúng đắn, thực tại khách quan.

Tổng hợp lại, ta thấy: các tướng **có** đều không:

- **không**, vì thay đổi mãi, không thường;
- **không**, vì tương đối, không nhất định;
- **không**, vì giả hợp, không có tự thể riêng;
- **không**, vì thấy qua một ý niệm cũ, không thực.

Vì không thường còn, không có tự thể riêng, không nhất định, lại được thấy qua một ý niệm cũ, nên các tướng **có** đều không thực (đối với ta): cái thực là cái phi tướng, tức cái không tướng tại nơi giả tướng. Đó là chơn tánh của các tướng **có** vậy.

“*Nhược kiến chư tướng phi tướng tức kiến Như-lai*” (Nếu thấy các tướng đều chẳng phải tướng tức thấy Phật) Kinh Kim Cang.

* * *

↳ **Động không thấy** →
↳ Thức tâm

Không trụ trên hiện tướng
biến chuyển vô thường
định, nên về sau biến dạng.
Khi ta nắm giữ nó, nó đã
Thực tại tương đối, thay
đối, là tuyệt đối, nó không
có tự tướng cố định. Nó
chỉ giống như những bóng ma,

↳ **Động** (tức là mê muội¹)
↳ Thực tại giả hợp

Lại hay nắm giữa các hình bóng cũ (chấp)
hoặc dự kiến những hình bóng tùy duyên bất
có là tạm có, rồi **không**.
Các hình tướng thuộc quá khứ,
hay tương lai đều là những huyền
tướng không thực: chúng như
cảnh trong **mơ**
như cảnh trong **mộng**.

Đạo Phật giải quyết giấc **mơ** ngàn đời của chúng sanh. Làm được vậy gọi là cứu khổ, là độ thoát chúng sanh mê lầm.

* * *

*Động vẽ nên hình mãi biến thiên,
Động sanh hành, thức, tướng, triền miên.
Động không thấy động thành mê muội,
Động phá thanh bình, khiến đảo điên.*

Ngày 4 tháng 3 năm 1980 (10.01. Canh Thân)
Hai câu cuối đã có trong chú thích số 1.

¹ Động không thấy động, thành mê muội.
Động phá thanh bình, khiến đảo điên.